

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/10/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	426	TĐ5+P4	7:25	15+7	0+0		6+16	0+0	
2	410	BK16+TĐ3+TĐ2	7:25	5+17+0	0+0+0		0+17+5	0+0+0	
3	426	MRM+RP1+TĐ5	9:25	11+0+9	0+0+0		3+3+16	0+0+0	

TTBĐSX

Ghi Chú : 3-NGUOI PSV ĐI TĐ5 QUA TĐ3/ 2 NGƯỜI TỪ TĐ5 VỀ QUA TĐ3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/10/2017	TO: TD5 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NHƯ Ý	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ VIỆT THANG	TD5	59	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN QUANG HÙNG	TD5	60	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	53	1	7	70	80	KHOAN	Vietnamese
5	HỒ HOÀN KIEM	TD5	57	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	50	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
7	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	58	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUYẾT TIẾN	TD5	54	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN BA HOA	TD5	49	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY KHANH	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
11	TRỊNH ANH TRƯỜNG	TD5	52	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG NHẬT QUANG	TD5	51	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VŨ NGỌC	TD5	55	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ANH ĐỨC	TD5	48	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LÊN	TD5	56	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	LƯU ĐỨC HẠNG	P4	28	1	5		78	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NAM	P4	33	1	5		65	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG HÀ	P4	27	1	4		67	KHI	Vietnamese
19	PHẠM QUỐC DUY	P4	29	1	5		62	KHI	Vietnamese
20	TÀ VĂN QUYNH	P4					76	KHI	Vietnamese
21	TRẦN ĐẠI	P4	30	1	5	40	70	KHI	Vietnamese
22	TRẦN VĂN PHÚC	P4	31-32	2	10		72	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	15	13	64	1.057	70	7		
2	P4	7	7	34	490	40	15		
TOTAL		22	20	98	1.547	110	22		
WEIGHT KG				98	1.547	110			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/10/2017	TO: MRM - RP1 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - NNam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BREDNEV	MRM	60	1	10		80	KHOAN	Russian
2	ROYK	MRM	62	1	12		80	KHOAN	Russian
3	VASYLYK	MRM	63	1	5	32	100	KHOAN	Russian
4	KYRYANOV	MRM	61	1	12		125	KHOAN	Russian
5	SHPLYEVOI	MRM	64-66	3	12		85	KHOAN	Russian
6	NGUYEN VAN TUNG	MRM	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN BUONG	MRM	70	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LANG	MRM	59	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU TAN	MRM	67	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
10	THAI VIET LAM	MRM	68-69	2	10		74	KHOAN	Vietnamese
11	ĐO HOAI THANH	TD5	08	1	5		75	DVL	Vietnamese
12	VU VAN TIEN	TD5	96-97	2	10		70	DVL	Vietnamese
13	ĐINH VAN THANG	TD5	82	1	4		70	PSV	Vietnamese
14	TRINH QUOC HUNG	TD5	99	1	6		80	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG MINH	TD5	100	1	5		80	PSV	Vietnamese
16	ĐOAN TRUNG KIEN	TD5	98	1	5		55	PSV	Vietnamese
17	PHAM QUANG HUY	TD5	93	1	5		60	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN NHUAN	TD5	900,59	2	17		50	PSV	Vietnamese
19	NGO VAN GIAO	TD5	95	1	7		60	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN THANH BINH	TD5	94	1	5		60	H-DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	13	81	779	32	3		
2	RP1	0	0	0	0	30	3		
3	TD5	10	12	69	660	0	16		
TOTAL		20	25	150	1.439	62	22		
WEIGHT KG				150	1.439	62			

GRAND TOAL: 1.651 KGS

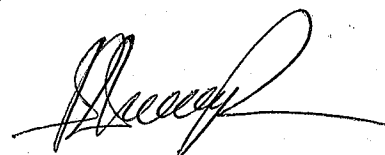
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/10/2017	TO: BK16 - TD3 - TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hồi - MTHAO - DKHÁNH	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN SỸ	BK16	71	1	14	32	76	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC THỊNH	BK16	900	1	6		55	XAYLAP	Vietnamese
3	VŨ QUỐC VƯƠNG	BK16	97-98	2	10		74	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH HÙNG	BK16	99	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH TIẾN	BK16	69-70	2	10		61	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	95	1	6	55	65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG THẮNG	TD3	87	1	3		77	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG HOÀN	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD3	96	1	5	35	69	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẠO LÊ XUÂN SƠN	TD3	94	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN TUẤN ANH	TD3	90	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN KHOA	TD3	500	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN DŨNG	TD3	98	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN LÊ KIẾN	TD3	99	1	2		74	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3					62	KHOAN	Vietnamese
16	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	89	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
17	HOÀNG PHẠM NGỌC VŨ	TD3					97	KHOAN	Vietnamese
18	HÀ VĂN PHÚC	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	92	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
20	ĐẶNG HUY LONG	TD3	97	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THẠO	TD3	93	1	6		76	PSV	Vietnamese
22	TRẦN MINH HÙNG	TD3	88	1	5		81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	5	7	50	338	32	0		
2	TD3	17	13	66	1.263	90	17		
3	TD2	0	0	0	0	12	5		
TOTAL		22	20	116	1.601	134	22		
WEIGHT KG				116	1.601	134			

GRAND TOAL: 1.851 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/10/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	614	T.UNG	7:25	16	0		17	0	
2	426	RC5+JS2+P3	7:25	10+12+0	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
3	410	PPD+CNV+P4	7:25	18+4+0	0+0+0		18+2+2	0+0+0	
4	406	AMD+GTCL+BK16	7:25	12+5+5	0+0+0		10+5+7	0+0+0	
5	424	HST+CTK3+BK5	7:25	9+13+0	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
6	426	AMD+P6+JS2	9:25	15+0+7	0+0+0		9+3+10	0+0+0	
7	410	TD1+CTK3	9:25	1+21	0+0+0		22	0+0+0	CHUYEN 5 PAX BK10-BK3
8	410	VSP01+BK14+CTK3	9:25	12+0+10	0+0+0		6+0+16	0+0+0	BAY NGAY 20/10
9	424	P8+PPD	9:25	14+8	0+0+0		9+13	0+0+0	
10	426	TD2+P2+AMD	11:25	7+7+8	0+0+0		1+8+13	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : 1/ AMD 8 NGUOI ĐI CHUYEN 2 VỀ CHUYEN 3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/10/2017	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HLONG - ATUÁN	ETA: 10:40
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ HỮU VƯƠNG	BK THIE	18	1	3		67	HVAC	Vietnamese
2	HUYNH TRUNG THÔNG	BK THIE	13	1	10	34	58	HVAC	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC BÌNH	BK THIE					65	PVD	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC HIEU	BK THIE	07	1	6		68	PVD	Vietnamese
5	VAN MINH TAN	BK THIE	16	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM QUANG QUY	BK THIE	11-12	2	14		60	KH-THAC	Vietnamese
7	LE TRAN SON	BK THIE	14	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN XUAN THUY	BK THIE	08	1	8	60	66	KH-THAC	Vietnamese
9	LE NGOC TOAN	BK THIE	15	1	7	40	71	KH-THAC	Vietnamese
10	VÔ CHIEN THANG	BK THIE	01	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN HOA	BK THIE	09-10	2	16		65	PSV	Vietnamese
12	HỒ VĂN TINH	BK THIE	02	1	7		55	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN CHUONG	BK THIE					65	PSV	Vietnamese
14	LE HUU VINH	BK THIE	03	1	8		61	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN TRUONG	BK THIE	05-06	2	12		60	PSV	Vietnamese
16	LUONG CONG DAT	BK THIE	17	1	6		68	PSV	Vietnamese
17	TRAN NGOC VAN	BK THIE	04	1	10		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	17	18	124	1.075	134	17		
	TOTAL	17	18	124	1.075	134	17		
	WEIGHT KG			124	1.075	134			

GRAND TOAL: 1.333 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/10/2017	TO: RC5 - JS2 - P3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐTuấn - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH HÙNG	RC5	10	1	14	30	67	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI HỒNG SANG	RC5	01-02	2	20		94	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN QUYÊN	RC5	07	1	7		69	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN DINH NGAN	RC5	11	1	8		64	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI TRỌNG HỘI	RC5	12	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐẶNG VĂN NAM	RC5	08-09	2	20		77	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI VĂN THỊNH	RC5	03	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NHẬT LINH	RC5	05	1	11		71	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐÀO QUỐC HÙNG	RC5	04	1	9		61	XAYLAP	Vietnamese
10	CU VIỆT LONG	RC5	06	1	5		68	XAYLAP	Vietnamese
11	ROBERT LOGAN	JS2	04-05	2	20		130	KHOAN	American
12	MANISH KUMAR	JS2	06-07	2	18		82	KHOAN	Indian
13	TRẦN TUẤN NGHĨA	JS2	10	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CẢNH	JS2	15-16	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC HAI	JS2	08	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC THUƠNG	JS2	14	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	JS2	09	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN DỤC MẠNG	JS2	03	1	12		73	KHOAN	Vietnamese
19	LE THANH NGOC	JS2	13	1	3		49	KHOAN	Vietnamese
20	LE DUC BINH	JS2	17	1	9	32	74	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN THAI LAM	JS2	11	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
22	LUU VAN LOI	JS2	12	1	10		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	10	12	112	706	30	0		
2	JS2	12	15	112	907	32	12		
3	P3	0	0	0	0	20	10		
TOTAL		22	27	224	1.613	82	22		
WEIGHT KG				224	1.613	82			

GRAND TOAL: 1.919 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/10/2017	TO: AMD - GTC1 - BK16	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRAHAM SLAPP	AMD	12-13	2	17		85	KH-THAC	Australian
2	CU XUAN HUY	AMD	09	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRINH VAN PHA	AMD	02	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN NAM TRUNG	AMD	01	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
5	CAO THANH TUAN	AMD	06-07	2	15		59	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HOANG	AMD	14	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH HUU TINH	AMD	10	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HONG LINH (PVDT)	AMD	05	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
9	LE HONG THAI (PVDT)	AMD	08	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC ĐỨC (PVDT)	AMD	03-04	2	17		87	KH-THAC	Vietnamese
11	SYED SALLEH B.SYED TAHIR	AMD	11	1	10		66	KH-THAC	Malaysian
12	SYED SALLEH BIN SYED SALIM ALH	AMD	15-16	2	16		73	KH-THAC	Malaysian
13	NGUYEN NAM THAI	GTC1	66	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRỌNG MẠNH	GTC1	63	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HỮU TRUNG	GTC1	62	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	65	1	7	55	65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN QUYET	GTC1	64	1	3		60	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC HA	BK16	75	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN LIEU	BK16	74	1	5	40	74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN DUY TUAN	BK16	78	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN HÀ	BK16	77	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐỖ XUÂN HẠNH	BK16	76	1	3		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	12	16	116	837	0	10		
2	GTC1	5	5	25	320	55	5		
3	BK16	5	5	23	356	40	7		
TOTAL		22	26	164	1.513	95	22		
WEIGHT KG				164	1.513	95			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Oct-17	TO: PPD - CNV - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Nam - TUYỀN - NNam	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. QUỐC VIỆT	PPD	36	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
2	PIATOV	PPD	24	1	9		100	KH-THAC	Russian
3	PHAN VĂN THẮNG	PPD	33-34	2	9	30	67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	37	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD	23	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	31	1	9		88	KH-THAC	Vietnamese
8	VÔ MẬU MẾN	PPD	27	1	2		76	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐÌNH TIẾN	PPD	25	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH LONG	PPD	22	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG LƯƠNG HOAN	PPD	28	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH HẢI	PPD	39	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	26	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔ HIỀN THANH	PPD	38	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯỜNG TUẤN HÙNG	PPD	32	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN BA	PPD	35	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	21	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC DU	PPD	30	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ ANH TUẤN	CNV	19	1	5		67	PVD	Vietnamese
20	LÊ NGỌC ANH	CNV	20	1	6	54	72	PVD	Vietnamese
21	PHẠM TỬ ANH	CNV	21	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN HỒNG ĐIẾP	CNV	24	1	11		65	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	18	19	98	1.255	30	18		
2	CNV	4	4	27	274	54	2		
3	P4	0	0	0	0	30	2		
TOTAL		22	23	125	1.529	114	22		
WEIGHT KG				125	1.529	114			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/10/2017	TO: HST - CTK3 - BK5	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: PHÚ - Bằng - CƯỜNG	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CHINH NGHI	HST	25-26	2	14		82	KH-THAC	Vietnamese
2	DAO NGOC QUYEN	HST	87-88	2	16		71	KH-THAC	Vietnamese
3	GOCEMITROV	HST	27	1	10		89	KH-THAC	Vietnamese
4	ANASTASTASHKOVSKI	HST	85-86	2	17	113	89	KH-THAC	Vietnamese
5	KRISJIAN JAKIMOVSKI	HST	83-84	2	17		85	KH-THAC	Vietnamese
6	VAN VU HUNG ANH	HST	41	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
7	DOAN CHIEN THANG	HST	42-43	2	13		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN MINH	HST	39-40	2	11		59	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN QUANG HUNG	HST	44-45	2	14		60	KH-THAC	Vietnamese
10	LE HUY TAM	CTK3	64	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG HUY	CTK3	72-73	2	9		60	ĐK9	Vietnamese
12	NGUYEN DINH HAI	CTK3					65	DIEU PHAI	Vietnamese
13	HO ANH QUOC	CTK3	62	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC HIEU	CTK3					69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HOANG HA	CTK3	61	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
16	TO TRONG TUAN	CTK3	68	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
17	VU XUAN TRUC	CTK3	67	1	3	3	57	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN DAN	CTK3	71	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẠO VĂN MINH	CTK3	69	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN MANH KHOAT	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM TIEN PHUONG	CTK3	70	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN MANH ĐẠO	CTK3	65	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	9	16	120	675	113	0		
2	CTK3	13	11	47	903	3	7		
3	BK5	0	0	0	0	0	15		
TOTAL		22	27	167	1.578	116	22		
WEIGHT KG				167	1.578	116			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/10/2017	TO: AMD - P6 - JS2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: HƯNG - ĐTuấn - PTUẤN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH PHONG	AMD				77	75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN THANH TAI	AMD				60	65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRUONG NGUYEN KIEU OANH	AMD					53	KH-THAC	Vietnamese
4	MAI HOANG HIEP	AMD	40-42	3	20		95	KH-THAC	Vietnamese
5	ZAINAL MUCHTADIN	AMD					66	KH-THAC	Indonesian
6	ANTHONY JOSEPH ROCHE	AMD					93	KH-THAC	Australian
7	VU VAN CUONG	AMD					60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN LOI	AMD					69	KH-THAC	Vietnamese
9	VU XUAN ĐỨC	AMD	30	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN THE HAO	AMD	32-33	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
11	LE ĐỨC TAM	AMD	31	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUU LUAT	AMD	34	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGO TRI HUNG	AMD	29	1	12		61	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TUNG	AMD	37-38	2	14	27	70	KH-THAC	Vietnamese
15	AHAMAD RUSLI	AMD	35-36	2	17		88	KH-THAC	Malaysian
16	HOANG VAN BON	JS2	21	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LINH	JS2	26	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
18	LE HUU HAO	JS2	25	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN HOAI NIEM	JS2	23	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
20	HUA QUANG TAM	JS2	22	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG VUONG	JS2	24	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
22	VU DINH TUAN	JS2	20	1	12		84	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	13	99	1.082	164	9		
2	P6	0	0	0	0	18	3		
3	JS2	7	7	48	470	0	10		
TOTAL		22	20	147	1.552	182	22		
WEIGHT KG				147	1.552	182			

GRAND TOAL: 1.881 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19-Oct-17	TO: TD1 - CTK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Nam - TUYEN - Nnam	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO VAN QUANG	TD1	95	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG MAN	CTK3	70	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
3	SKRYPYLOV	CTK3	76-77	2	17		90	KH-THAC	Russian
4	PONOMARENKO	CTK3	79	1	10		90	KH-THAC	Russian
5	VU XUAN QUY	CTK3	68-69	2	17		10	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUNG	CTK3	73	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẠNG XUAN SON	CTK3	71-72	2	17	60	72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TUAN	CTK3	82	1	8	56	67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG TAN	CTK3	84-85	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO DINH THAM	CTK3	67	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
11	LE DUC HIEP	CTK3	74	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH HAI	CTK3	86	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI THANH HOAT	CTK3	80	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM HONG SON	CTK3	83	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM VAN DIEM	CTK3	78	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẠO DUC THANG	CTK3	81	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	DUONG VAN BINH	CTK3	75	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HUU DUC	CTK3	91	1	8		70	TTIN	Vietnamese
19	LUONG MINH PHUNG	CTK3	90	1	8		65	TTIN	Vietnamese
20	LE DUC CUONG	CTK3	89	1	7		65	DSONG	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG KHOI	CTK3	87-88	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
22	MOHD IRWANIZA	CTK3	94-95	2	17		95	KH-THAC	Malaysian

FLIGHT PLAN

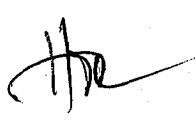
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	1	1	8	75	0	0		
2	CTK3	21	27	178	1,397	116	22		
TOTAL		22	28	186	1,472	116	22		
WEIGHT KG				186	1,472	116			

GRAND TOAL: 1.774 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/10/2017	TO: P8 - PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: PHÚ - Bằng - CƯỜNG	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH ĐÀO	P8	75	1	7		78	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ THANH HÀ	P8	53	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI VĂN CỎ	P8	72	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI TRỌNG TRIU	P8	73	1	14		62	XAYLAP	Vietnamese
5	NG HOANG MINH HIEU	P8	65	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
6	BIEN XUAN THANG	P8	69	1	12	35	63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGO HONG THANH	P8	52	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
8	DUONG DINH DUNG	P8	66-68	3	13		72	PSV	Vietnamese
9	HA VAN THIEN	P8	71	1	6		72	PSV	Vietnamese
10	LÊ VIỆT KHANG	P8	64	1	3		68	PSV	Vietnamese
11	VU NGOC NAM	P8	91	1	8		80	PSV	Vietnamese
12	TRAN MANH CUONG	P8	74	1	7		50	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN VAN SON	P8	70	1	3		57	PSV	Vietnamese
14	TRAN QUANG LUU	P8	51	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
15	DUONG TUNG HUYNH	PPD	04	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN HAI	PPD	02	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
17	VU THANH DAT	PPD	11-12	2	10		70	CODIEN	Vietnamese
18	LÊ VĂN DUNG	PPD	05-06	2	10	32	54	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN DANH TRUNG	PPD	07-08	2	17		65	CODIEN	Vietnamese
20	VU DINH NAM	PPD	09-10	2	12		58	CODIEN	Vietnamese
21	DUONG TRUONG LAM	PPD	01	1	5		69	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN ANH TOAN	PPD	03	1	5		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	14	16	121	920	35	9		
2	PPD	8	12	67	519	32	13		
TOTAL		22	28	188	1.439	67	22		
WEIGHT KG				188	1.439	67			

GRAND TOAL: 1.694 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/10/2017	TO: TD2 - P2 - AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIÊN - PTUẤN	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD2	26-27	2	15		75	BAK	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HIẾU	TD2	28	1	17		75	BAK	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD2	33-34	2	17		78	BAK	Vietnamese
4	PHẠM NGUYỄN THANH KHOA	TD2	29-30	2	17		74	BAK	Vietnamese
5	LÊ QUỐC QUYNH	TD2	31-32	2	13		74	BAK	Vietnamese
6	LÊ VĂN TỰ	TD2	25	1	10		60	DIEUHANH	Vietnamese
7	PHẠM ĐÌNH LỘ	TD2	24	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN PHÚC NGUYỄN	P2	39-40	2	10		83	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LỢI	P2	36-37	2	17		56	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG NHẠM	P2	34-35	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
11	LƯƠNG XUÂN QUANG	P2	33	1	17	20	57	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VIỆT HÙNG	P2	38	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI ANH TUẤN	P2	31-32	2	12		66	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG DINH HOA	P2	30	1	17		60	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VÕ NGỌC QUYNH	AMD	58-60	3	17		57	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TÍNH	AMD	50-51	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ KHÁ ĐẠO	AMD	52	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ MINH SỸ	AMD	53-54	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	THAI VĂN TUẤN	AMD	57	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM TUẤN THANH	AMD	55	1	5	35	75	PSV	Vietnamese
21	PHAN VĂN HOA	AMD	56	1	4		55	PSV	Vietnamese
22	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	49	1	5		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	7	11	99	496	0	1		
2	P2	7	11	100	449	20	8		
3	AMD	8	12	76	509	35	13		
TOTAL		22	34	275	1.454	55	22		
WEIGHT KG				275	1.454	55			

GRAND TOAL: 1.784 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/10/2017	TO: VSP01 - BK14 - CTK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hòì - MTuấn - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THUA THAI	VSP01	85-86	2	9		55	CODIEN	Vietnamese
2	CAO QUANG HUNG	VSP01	84	1	8	47	106	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TRUONG	VSP01	80	1	5		72	PSV	Vietnamese
4	VU VAN DIEP	VSP01	79	1	5		68	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN VAN NANG	VSP01	77	1	5		56	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN DUC THUONG	VSP01	200	1	5		57	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TE	VSP01	78	1	4		70	PSV	Vietnamese
8	DINH DOAN TUNG	VSP01	82	1	5		60	PSV	Vietnamese
9	PHAN VAN HONG	VSP01	76	1	5		66	PSV	Vietnamese
10	LAI VAN THANH	VSP01	81	1	5		53	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN ANH	VSP01	99	1	5		78	PSV	Vietnamese
12	BUI THANH HAU	VSP01	83	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN VAN NGHIA	CTK3	22-23	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN DUY TIEN	CTK3	17	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN HUY HIEU	CTK3	19	1	11	31	78	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN MANH CUONG	CTK3	20	1	15		79	XAYLAP	Vietnamese
17	DO MANH HUNG	CTK3	21	1	8		58	XAYLAP	Vietnamese
18	LE NGOC HAI	CTK3	18	1	8		58	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	12	13	66	806	47	6		CHUYEN 1 PAX TU BK14 SANG CTK3
2	BK14	0	0	0	0	50	0 + 1		
3	CTK3	6	7	67	405	31	16		
TOTAL		18	20	133	1.211	128	22		
WEIGHT KG				133	1.211	128			

GRAND TOAL: 1.472 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN